ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 37 /2019/QĐ-UBND	*Cao Bằng, ngày 19 tháng 8 năm 2019*

Ký bởi: Sở Tư pháp
Email: tuphap@caobang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Cao Bằng
Thời gian ký: 29/08/2019 08:48:19

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định tổ chức và hoạt động của xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức và hoạt động của xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2019 và thay thế Quyết định số 1110/2013/QĐ-UBND ngày 5 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành quy định tổ chức và hoạt động của xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 5 tháng 9 năm 2017 sửa đổi bổ sung Khoản 1, Điều 12 quy định tổ chức và hoạt động của xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 1110/2013/QĐ-UBND ngày 5 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố, thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể; (bản ĐT)
- Sở Nội vụ;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Xuân Ánh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Tổ chức và hoạt động của xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 37 /2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tổ chức và hoạt động của các xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Xóm, tổ dân phố

1. Xóm, thôn, làng, bản... (gọi chung là xóm); xóm được tổ chức ở xã; dưới xã là xóm.

2. Tổ dân phố được tổ chức ở phường, thị trấn; dưới phường, thị trấn là tổ dân phố.

3. Xóm, tổ dân phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường, thị trấn (xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là cấp xã); nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của xóm, tổ dân phố

1. Bảo đảm tính tự quản của cộng đồng dân cư, chấp hành sự quản lý nhà nước trực tiếp của chính quyền cấp xã và sự lãnh đạo của cấp ủy đảng.

2. Tuân thủ pháp luật, thực hiện theo hương ước (quy ước); đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch.

3. Không chia tách các xóm, tổ dân phố đang hoạt động ổn định; thực hiện sáp nhập các xóm mới, tổ dân phố phù hợp với điều kiện, đặc điểm từng địa phương.

4. Trường hợp do quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân, do di dân ở miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa hoặc nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn thì điều kiện thành lập xóm, tổ dân phố mới có thể thấp hơn quy định. Trong trường hợp cộng đồng dân cư mới hình

thành không đủ điều kiện thành lập xóm mới, tổ dân phố mới thì ghép vào xóm, tổ dân phố liền kề.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA XÓM, TỔ DÂN PHỐ

Điều 4. Tổ chức của xóm, tổ dân phố

Mỗi xóm có Trưởng xóm; mỗi tổ dân phố có Tổ trưởng tổ dân phố.

Điều 5. Nội dung hoạt động của xóm, tổ dân phố

1. Cộng đồng dân cư ở xóm, tổ dân phố bàn và quyết định trực tiếp về chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp xã, xóm, tổ dân phố do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí và các công việc tự quản trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật;

2. Cộng đồng dân cư tham gia bàn và biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định; tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định về các công việc của xóm, tổ dân phố và của cấp xã theo quy định của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

3. Xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của xóm, tổ dân phố; tham gia tự quản trong việc giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương, phòng chống các tệ nạn xã hội;

4. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia, hưởng ứng các phong trào, cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động;

5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố.

Điều 6. Hội nghị của xóm, tổ dân phố

Hội nghị của xóm, tổ dân phố được tổ chức mỗi năm 2 lần (thời gian vào giữa năm và cuối năm); khi cần có thể họp bất thường. Thành phần hội nghị là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong xóm, tổ dân phố. Hội nghị do Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố triệu tập và chủ trì. Hội nghị được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong xóm, tổ dân phố tham dự.

Điều 7. Thẩm quyền lựa chọn hình thức để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định

1. Đối với các công việc trong phạm vi xóm, tổ dân phố

Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố sau khi thống nhất với Trưởng ban Công tác Mặt trận xóm, tổ dân phố quyết định lựa chọn một trong các hình thức tổ chức họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình (cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình sau đây gọi chung là cử tri đại diện hộ gia đình) theo địa bàn từng xóm, tổ dân phố hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri đại diện hộ gia đình quy định tại Điều 11 và Điều 14 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn để đưa ra nhân dân ở xóm, tổ dân phố bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định các công việc trong phạm vi xóm, tổ dân phố, trừ việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố.

2. Đối với các công việc trong phạm vi toàn cấp xã

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp quyết định lựa chọn một trong các hình thức tổ chức họp xóm, tổ dân phố hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri đại diện hộ gia đình quy định tại Điều 11 và Điều 14 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn để đưa ra nhân dân toàn cấp xã bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định các công việc trong phạm vi toàn cấp xã.

Điều 8. Tổ chức họp xóm, tổ dân phố để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định

1. Đối với các công việc trong phạm vi xóm, tổ dân phố

a) Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận xóm, tổ dân phố tổ chức họp xóm, tổ dân phố, trừ cuộc họp để bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố;

Cuộc họp của xóm, tổ dân phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri đại diện hộ gia đình trong xóm, tổ dân phố tham dự;

Trường hợp xóm, tổ dân phố có trên 100 hộ gia đình, có địa bàn dân cư sống không tập trung thì có thể tổ chức các cuộc họp theo từng cụm dân cư. Mỗi cụm dân cư có từ 50 đến 70 hộ gia đình. Cuộc họp của mỗi cụm dân cư được tiến hành khi có trên 50% số cử tri đại diện hộ gia đình trong cụm dân cư tham dự. Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố tổng hợp kết quả cuộc họp ở từng cụm dân cư vào kết quả chung của toàn xóm, tổ dân phố;

b) Trình tự tổ chức cuộc họp được thực hiện như sau:

- Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố tuyên bố lý do, nêu mục đích, yêu cầu, nội dung cuộc họp; giới thiệu người làm thư ký để cuộc họp biểu quyết; Thư ký có nhiệm vụ ghi biên bản cuộc họp;

- Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố trình bày những nội dung cần đưa ra để cuộc họp xem xét;

- Những người tham gia cuộc họp thảo luận;

- Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố tổng hợp chung các ý kiến của những người tham gia cuộc họp; đề xuất phương án biểu quyết. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do cuộc họp quyết định;

c) Nếu có trên 50% tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong xóm, tổ dân phố tán thành thì kết quả cuộc họp có giá trị thi hành. Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố lập biên bản và thông báo đến các hộ gia đình trong xóm, tổ dân phố về kết quả cuộc họp;

d) Trường hợp không đạt trên 50% tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong xóm, tổ dân phố tán thành thì Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức lại cuộc họp. Việc tổ chức lại cuộc họp thực hiện theo Khoản 1 Điều 9 quy định này.

2. Đối với các công việc trong phạm vi toàn cấp xã

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chỉ đạo Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố và Trưởng ban công tác Mặt trận xóm, tổ dân phố tổ chức họp xóm, tổ dân phố;

b) Trình tự tổ chức cuộc họp tại các xóm, tổ dân phố thực hiện như quy định tại Khoản 1 Điều 8 quy định này;

c) Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố sau khi tổng hợp kết quả cuộc họp ở xóm, tổ dân phố, gửi kết quả đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp kết quả chung toàn cấp xã;

d) Trên cơ sở tổng hợp kết quả các cuộc họp từ các xóm, tổ dân phố, nếu có trên 50% tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì kết quả cuộc họp ở toàn cấp xã có giá trị thi hành. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản xác nhận kết quả họp của toàn cấp xã và thông báo bằng văn bản đến các Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến các hộ gia đình trong xóm, tổ dân phố;

đ) Trường hợp không được trên 50% tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lại cuộc họp. Việc tổ chức lại cuộc họp thực hiện theo Khoản 2 Điều 9 Quy định này.

Điều 9. Tổ chức lại cuộc họp xóm, tổ dân phố để bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định

1. Đối với các công việc trong phạm vi xóm, tổ dân phố

a) Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận xóm, tổ dân phố tổ chức lại cuộc họp để tiếp tục bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định nội dung công việc mà cuộc họp trước đó chưa tán thành. Thời gian tổ chức lại cuộc họp chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày tổ chức cuộc họp trước đó;

b) Trình tự tổ chức lại cuộc họp thực hiện như trình tự tổ chức họp xóm, tổ dân phố quy định tại Khoản 1, Điều 8 Quy định này;

c) Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp hoặc tổ chức lại mà kết quả vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận xóm, tổ dân phố tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri đại diện hộ gia đình không dự họp để tổng hợp chung vào kết quả của cuộc họp liền trước đó. Việc kết hợp tổ chức họp xóm, tổ dân phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp thực hiện theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 11 Quy định này.

2. Đối với các công việc trong phạm vi toàn cấp xã

a) Sau khi tổng hợp kết quả cuộc họp ở tất cả xóm, tổ dân phố trong toàn cấp xã mà chưa được trên 50% tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu tổ chức lại cuộc họp ở những xóm, tổ dân phố chưa được trên 50% tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong xóm, tổ dân phố tán thành;

b) Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp hoặc tổ chức lại mà kết quả tổng hợp vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì tiến hành phát phiếu lấy ý kiến những cử tri đại diện hộ gia đình không tham dự họp để tổng hợp chung vào kết quả cuộc họp ở các xóm, tổ dân phố. Việc kết hợp tổ chức họp xóm, tổ dân phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp thực hiện theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 11 Quy định này.

Điều 10. Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri đại diện hộ gia đình để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định

1. Đối với các công việc trong phạm vi xóm, tổ dân phố

a) Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận xóm, tổ dân phố tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri đại diện hộ gia đình để bàn các công việc trong phạm vi xóm, tổ dân phố, trừ việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố;

b) Trình tự tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của cử tri đại diện hộ gia đình được thực hiện như sau:

- Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận xóm, tổ dân phố xây dựng kế hoạch tổ chức phát phiếu lấy ý kiến; thành lập Tổ phát phiếu lấy ý kiến có từ 03 đến 05 người;

- Tổ phát phiếu lấy ý kiến trực tiếp đến từng hộ gia đình để phát phiếu cho cử tri đại diện hộ gia đình; tiến hành lấy phiếu của các cử tri đã góp ý và tổng hợp kết quả lấy ý kiến.

c) Nếu có trên 50% tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong xóm, tổ dân phố tán thành thì kết quả lấy ý kiến có giá trị thi hành. Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố lập biên bản xác nhận và thông báo đến các hộ gia đình trong xóm, tổ dân phố về kết quả lấy ý kiến.

2. Đối với các công việc trong phạm vi toàn cấp xã

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chỉ đạo các Trưởng xóm, Tổ trưởng Tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận xóm, tổ dân phố tổ chức phát phiếu lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình trên địa bàn từng xóm, tổ dân phố;

b) Trình tự tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của cử tri đại diện hộ gia đình thực hiện như quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều này;

c) Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố sau khi tổng hợp kết quả phiếu lấy ý kiến ở xóm, tổ dân phố, gửi kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp kết quả chung toàn cấp xã;

d) Nếu có trên 50% tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì kết quả lấy ý kiến có giá trị thi hành. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản xác nhận kết quả và thông báo bằng văn bản đến Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến các hộ gia đình trong xóm, tổ dân phố.

Điều 11. Kết hợp tổ chức họp xóm, tổ dân phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp

1. Việc kết hợp tổ chức họp xóm, tổ dân phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp chỉ áp dụng khi không tổ chức lại được cuộc họp hoặc sau khi đã tiến hành tổ chức lại cuộc họp mà kết quả vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri đại diện hộ gia đình tán thành đối với:

a) Nội dung nhân dân bàn và quyết định về chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp xã, xóm, tổ dân phố do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí và các

công việc khác trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật và hương ước, quy ước của xóm, tổ dân phố;

b) Những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết: Quy ước của xóm, tổ dân phố; bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

2. Trình tự kết hợp tổ chức họp xóm, tổ dân phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp được thực hiện như sau:

a) Đối với các công việc trong phạm vi xóm, tổ dân phố

Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp hoặc sau khi đã tiến hành tổ chức lại cuộc họp xóm, tổ dân phố mà kết quả vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong xóm, tổ dân phố tán thành thì Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân số phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận xóm, tổ dân phố tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của những cử tri đại diện hộ gia đình không tham dự cuộc họp để tổng hợp chung vào kết quả của cuộc họp liền trước đó;

Trên cơ sở tổng hợp kết quả cuộc họp và kết quả lấy ý kiến những cử tri không dự họp, nếu có trên 50% tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong xóm, tổ dân phố tán thành thì có giá trị thi hành. Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố lập biên bản xác nhận kết quả kết hợp giữa cuộc họp với phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không dự họp và thông báo đến các hộ gia đình trong xóm, tổ dân phố.

b) Đối với các công việc trong phạm vi toàn cấp xã

Trường hợp không tổ chức lại cuộc họp hoặc sau khi đã tiến hành tổ chức lại cuộc họp tại các xóm, tổ dân phố chưa được trên 50% tổng số cử tri đại diện hộ gia đình tán thành theo quy định tại Khoản 2, Điều 9 Quy định này mà kết quả tổng hợp vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận xóm, tổ dân phố tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp. Việc tổ chức lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp được tiến hành ở tất các cả xóm, tổ dân phố trên địa bàn;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp chung kết quả cuộc họp liền trước đó với kết quả lấy ý kiến những cử tri không tham dự họp ở tất cả các xóm, tổ dân phố, nếu có trên 50% tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì có giá trị thi hành;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản xác nhận kết quả và thông báo đến các Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến các hộ gia đình trong xóm, tổ dân phố.

Điều 12. Điều kiện thành lập xóm mới, tổ dân phố mới

1. Trong trường hợp do khó khăn trong công tác quản lý của chính quyền cấp xã, tổ chức hoạt động của xóm, tổ dân phố yêu cầu phải thành lập xóm mới, tổ dân phố mới thì việc thành lập xóm mới, tổ dân phố mới phải đạt các điều kiện sau:

a) Quy mô số hộ gia đình:

- Đối với xóm ở xã:

+ Xóm ở xã biên giới có từ 100 hộ gia đình trở lên (có phụ lục các xã, thị trấn biên giới kèm theo);

+ Xóm ở xã còn lại có từ 150 hộ gia đình trở lên;

- Đối với tổ dân phố ở phường, thị trấn:

+ Tổ dân phố ở thị trấn biên giới có từ 150 hộ gia đình trở lên.

+ Tổ dân phố ở phường, thị trấn còn lại có từ 200 hộ gia đình trở lên;

b) Các điều kiện khác:

Có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

2. Đối với các trường hợp đặc thù

a) Xóm, tổ dân phố nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân, xóm hình thành do di dân ở miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, xóm có địa hình bị chia cắt phức tạp; xóm có địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn thì quy mô xóm có từ 50 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 100 hộ gia đình trở lên.

b) Trường hợp ở khu vực biên giới, do việc di dân hoặc để bảo vệ đường biên giới đất liền thì việc thành lập xóm, tổ dân phố không áp dụng quy định về quy mô số hộ gia đình nêu tại Điểm 1, Khoản 1 Điều này.

c) Xóm, tổ dân phố đã hình thành từ lâu do xâm canh, xâm cư cần thiết phải chuyển giao quản lý giữa các đơn vị hành chính cấp xã để thuận tiện trong hoạt động và sinh hoạt của cộng đồng dân cư mà không làm thay đổi đường địa giới hành chính cấp xã thì thực hiện giải thể và thành lập mới xóm, tổ dân phố theo quy định. Trường hợp không đạt quy mô về số hộ gia đình thì thực hiện ghép cụm dân cư theo quy định.

Điều 13. Điều kiện sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên xóm, tổ dân phố

1. Trường hợp sáp nhập xóm, tổ dân phố

a) Đối với các xóm, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình dưới 50% quy mô số hộ gia đình quy định tại Khoản 1, Điều 12 của Quy định này thì phải sáp nhập với xóm, tổ dân phố liền kề;

b) Đối với các xóm, tổ dân phố đạt từ 50% quy mô số hộ gia đình trở lên theo quy định tại Khoản 1, Điều 12 của Quy định này ở những nơi có đủ điều kiện thì thực hiện sáp nhập;

c) Trong quá trình thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố cần xem xét đến các yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, địa hình và phong tục tập quán của cộng đồng dân cư tại địa phương;

d) Đề án sáp nhập xóm, tổ dân phố phải được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của từng xóm, tổ dân phố sáp nhập tán thành.

2. Trường hợp giải thể xóm, tổ dân phố do Nhà nước thu hồi đất để giải phóng mặt bằng hoặc do sắp xếp, ổn định dân cư và các trường hợp khác được cấp có thẩm quyền quyết định thì việc di dân, bố trí dân cư và giải quyết các vấn đề liên quan khác được thực hiện theo Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư hoặc Đề án sắp xếp, ổn định dân cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tên xóm, tổ dân phố do thành lập mới hoặc sáp nhập không được trùng tên với tên của xóm, tổ dân phố hiện có trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã.

4. Việc đổi tên xóm, tổ dân phố được thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân sinh sống tại xóm, tổ dân phố.

Chương III

NHIỆM VỤ , QUYỀN HẠN, CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI TRƯỞNG XÓM, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Nhiệm vụ:

a) Triệu tập và chủ trì hội nghị xóm, tổ dân phố; tổ chức thực hiện những công việc thuộc phạm vi xóm, tổ dân phố đã được nhân dân bàn và quyết định; bảo đảm các nội dung hoạt động của xóm, tổ dân phố theo quy định tại Điều 5 của Quy định này;

b) Vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở và hương ước, quy ước của xóm, tổ dân phố đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tập hợp, phản ánh, đề nghị chính quyền cấp xã giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong xóm, tổ dân phố. Báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp xã về những hành vi vi phạm pháp luật trong xóm, tổ dân phố;

d) Thực hiện việc lập biên bản về kết quả đã được nhân dân xóm, tổ dân phố bàn và quyết định trực tiếp những công việc của xóm, tổ dân phố; lập biên bản về kết quả đã được nhân dân xóm, tổ dân phố bàn và biểu quyết những công việc thuộc phạm vi cấp xã; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

đ) Phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở xóm, tổ dân phố để vận động nhân dân tham gia thực hiện các phong trào và cuộc vận động do các tổ chức này phát động;

e) Sáu tháng đầu năm và cuối năm phải báo cáo kết quả công tác trước hội nghị xóm, tổ dân phố.

2. Quyền hạn:

a) Được ký hợp đồng về xây dựng công trình do nhân dân trong xóm, tổ dân phố đóng góp kinh phí đầu tư đã được hội nghị xóm, tổ dân phố thông qua và bảo đảm các quy định liên quan của chính quyền các cấp;

b) Được chính quyền cấp xã mời họp và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến quản lý, hoạt động của xóm, tổ dân phố; được bồi dưỡng, tập huấn về công tác tổ chức và hoạt động của xóm, tổ dân phố".

Điều 15. Chế độ, chính sách đối với Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố là những người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố; được hưởng phụ cấp hàng tháng, mức phụ cấp do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố được bồi dưỡng, tập huấn những kiến thức, kỹ năng cần thiết; nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được biểu dương, khen thưởng; không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm khuyết điểm, không được nhân dân tín nhiệm thì tuỳ theo mức độ sai phạm sẽ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Chương IV

BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM TRƯỞNG XÓM, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ

Điều 16. Quy trình bầu Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Công tác chuẩn bị hội nghị bầu Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố

a) Chậm nhất 20 ngày trước ngày bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công bố ngày bầu cử Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố; chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức triển khai kế hoạch bầu cử;

b) Chậm nhất 15 ngày trước ngày bầu cử, Trưởng ban công tác Mặt trận xóm, tổ dân phố tổ chức hội nghị Ban công tác dự kiến danh sách người ứng cử Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố; báo cáo với Chi uỷ Chi bộ xóm, tổ dân phố để thống nhất danh sách người ra ứng cử (từ 01- 02 người);

c) Chậm nhất 10 ngày trước ngày bầu cử, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thành lập Tổ bầu cử (gồm Tổ trưởng là Trưởng ban công tác Mặt trận xóm, tổ dân phố; thư ký và các thành viên khác là đại diện một số tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và đại diện cử tri xóm, tổ dân phố); quyết định về nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử; quyết định thành phần cử tri (là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình) tham gia bầu cử Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố. Các quyết định này phải được thông báo đến nhân dân ở xóm, tổ dân phố chậm nhất 7 ngày trước ngày bầu cử.

2. Tổ chức bầu cử Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố

Tuỳ theo điều kiện của từng địa phương mà việc bầu Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố có thể tổ chức kết hợp tại hội nghị xóm, tổ dân phố hoặc tổ chức thành cuộc bầu cử riêng.

Trường hợp tổ chức thành cuộc bầu cử riêng, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn quy trình, thủ tục của cuộc bầu cử Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố ở địa phương mình phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Bầu cử Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố tại hội nghị xóm, tổ dân phố

a) Tổ trưởng tổ bầu cử chủ trì hội nghị bầu cử Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố.

Hội nghị bầu Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong xóm, tổ dân phố tham dự.

b) Việc bầu cử Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo trình tự sau đây:

- Tổ trưởng tổ bầu cử đọc quyết định công bố ngày tổ chức bầu cử; quyết định thành lập Tổ bầu cử, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử; quyết định thành phần cử tri tham gia bầu cử;

- Tổ trưởng tổ bầu cử quyết định việc để Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố đương nhiệm báo cáo kết quả công tác nhiệm kỳ vừa qua trước hội nghị cử tri; hội nghị cử tri thảo luận về công tác nhiệm kỳ vừa qua của Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố;

- Tổ trưởng tổ bầu cử nêu tiêu chuẩn của Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố;

- Đại diện Ban công tác Mặt trận xóm, tổ dân phố giới thiệu danh sách những người ra ứng cử Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố do Ban công tác Mặt trận xóm, tổ dân phố đề cử và Chi uỷ Chi bộ xóm, tổ dân phố thống nhất theo quy trình quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều này. Tại hội nghị này, cử tri có thể tự ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử;

- Hội nghị thảo luận, cho ý kiến về những người ứng cử. Trên cơ sở các ý kiến của cử tri, Tổ bầu cử ấn định danh sách những người ứng cử để hội nghị biểu quyết. Việc biểu quyết số lượng và danh sách những người ứng cử được thực hiện bằng hình thức giơ tay và có giá trị khi có trên 50% số cử tri tham dự hội nghị tán thành;

- Tiến hành bầu Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố:

+ Việc bầu cử có thể bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định;

+ Nếu bầu bằng hình thức giơ tay, Tổ bầu cử trực tiếp đếm số biểu quyết. Nếu bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín, Tổ bầu cử làm nhiệm vụ kiểm phiếu;

+ Tổ bầu cử tiến hành kiểm phiếu tại nơi bỏ phiếu ngay sau khi kết thúc cuộc bỏ phiếu; mời đại diện cử tri không phải là người ứng cử có mặt tại đó chứng kiến việc kiểm phiếu.

Kiểm phiếu xong, Tổ bầu cử lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ: Tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của xóm, tổ dân phố; số cử tri tham gia hội nghị; số phiếu phát ra; số phiếu thu vào; số phiếu hợp lệ; số phiếu không hợp lệ; số phiếu và tỷ lệ bầu cho mỗi người ứng cử so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình toàn xóm, tổ dân phố.

Người trúng cử Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố là người đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn xóm, tổ dân phố.

Biên bản kiểm phiếu lập thành 03 bản, có chữ ký của các thành viên Tổ bầu cử.

- Tổ trưởng tổ bầu cử lập báo cáo kết quả bầu Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố, kèm theo Biên bản kiểm phiếu gửi ngay đến Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

c) Trường hợp kết quả bầu không có người nào đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn xóm, tổ dân phố thì tiến hành bầu cử lại. Ngày bầu cử lại do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định, nhưng chậm nhất không quá 15 ngày, kể từ ngày tổ chức bầu cử lần đầu.

Nếu tổ chức bầu lần thứ hai mà vẫn không bầu được Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng

xóm, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời để điều hành hoạt động của xóm, tổ dân phố cho đến khi bầu được Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố mới.

Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời, Ủy ban nhân dân cấp xã phải tổ chức bầu Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố mới theo quy định.

4. Việc công nhận kết quả bầu cử

Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Tổ trưởng tổ bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ra quyết định công nhận người trúng cử Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố hoặc quyết định bầu cử lại; trường hợp không ra quyết định công nhận hoặc quyết định bầu cử lại thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố chính thức hoạt động khi có quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Nhiệm kỳ của Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố

Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố có nhiệm kỳ là 2,5 năm (hai năm rưỡi). Trường hợp do thành lập xóm mới, tổ dân phố mới hoặc khuyết Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời để điều hành hoạt động của xóm, tổ dân phố cho đến khi bầu được Trưởng xóm mới, Tổ trưởng tổ dân phố mới trong thời hạn không quá sáu tháng kể từ ngày có quyết định cử Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời.

Điều 17. Quy trình miễn nhiệm Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố có thể được miễn nhiệm do sức khoẻ, do hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do khác.

2. Thủ tục, trình tự tổ chức việc miễn nhiệm:

a) Người xin miễn nhiệm phải có đơn, trong đó nêu rõ lý do của việc xin miễn nhiệm chức danh Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố gửi Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố được điều động làm công tác khác thì không cần có đơn xin miễn nhiệm.

b) Việc miễn nhiệm Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố được thực hiện tại hội nghị cử tri ở xóm, tổ dân phố. Trưởng ban công tác Mặt trận xóm, tổ dân phố chủ trì hội nghị miễn nhiệm Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố;

Hội nghị miễn nhiệm Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố được tiến hành khi có trên 50% cử tri đại diện hộ gia đình trong xóm, tổ dân phố tham dự;

c) Trình tự hội nghị miễn nhiệm Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố:

- Trưởng ban công tác Mặt trận xóm, tổ dân phố chủ trì hội nghị, nêu lý do, yêu cầu của hội nghị;

- Trưởng xóm trình bày lý do của việc xin miễn nhiệm;

- Hội nghị thảo luận, đánh giá quá trình hoạt động của Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố;

- Hội nghị tiến hành biểu quyết. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 03 - 05 người để làm nhiệm vụ;

- Trường hợp có trên 50% so với tổng số cử tri đại diện hộ gia đình tán thành việc miễn nhiệm Trưởng xóm thì Trưởng ban công tác Mặt trận xóm, tổ dân phố báo cáo Uỷ ban nhân dân cấp xã xem xét, miễn nhiệm.

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Trưởng ban công tác Mặt trận xóm, tổ dân phố. Uỷ ban nhân dân cấp xã phải xem xét, ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm chức danh Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời để điều hành hoạt động của xóm, tổ dân phố cho đến khi bầu được Trưởng xóm mới, Tổ trưởng tổ dân phố mới; trường hợp Uỷ ban nhân dân xã không ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

Việc bầu Trưởng xóm mới, Tổ trưởng tổ dân phố mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Uỷ ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố. Quy trình bầu Trưởng xóm mới, Tổ trưởng tổ dân phố mới thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3, Điều 16 của Quy định này.

Điều 18. Quy trình bãi nhiệm Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố khi không còn được nhân dân tín nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, tham nhũng lãng phí, không phục tùng sự chỉ đạo điều hành của Uỷ ban nhân dân cấp xã, vi phạm pháp luật và các quy định của cấp trên có thể bị cử tri bãi nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã hoặc của Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hoặc ít nhất có một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong xóm kiến nghị;

Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã hoặc của Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hoặc ít nhất có một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong xóm kiến nghị thì Uỷ ban nhân dân cấp xã ra

quyết định tổ chức hội nghị cử tri đại diện hộ gia đình trong xóm để xem xét bãi nhiệm Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố.

Trưởng ban công tác Mặt trận xóm chủ trì hội nghị bãi nhiệm Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố.

Hội nghị bãi nhiệm Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri đại diện hộ gia đình trong xóm tham dự. Ngoài số cử tri thuộc thành phần dự hội nghị, Trưởng ban công tác Mặt trận xóm, tổ dân phố mời đại diện Uỷ ban nhân dân cấp xã và Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tham dự. Khách mời được phát biểu ý kiến, nhưng không được biểu quyết.

2. Thủ tục, trình tự tổ chức việc bãi nhiệm Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố

a) Trưởng ban công tác Mặt trận xóm, tổ dân phố tuyên bố lý do, mục đích, yêu cầu của hội nghị;

b) Trưởng xóm trình bày bản tự kiểm điểm của mình, trong đó nêu rõ khuyết điểm, nguyên nhân khách quan và chủ quan, các biện pháp khắc phục. Trường hợp trưởng xóm không tham dự hội nghị hoặc có tham dự nhưng không trình bày bản tự kiểm điểm thì người đưa ra đề xuất việc bãi nhiệm trình bày những khuyết điểm của Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố;

c) Hội nghị thảo luận, góp ý kiến;

d) Hội nghị biểu quyết việc bãi nhiệm Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 03 - 05 người để làm nhiệm vụ;

Trường hợp có trên 50% so với tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn xóm tán thành việc bãi nhiệm Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố thì Trưởng ban công tác Mặt trận xóm, tổ dân phố lập biên bản, báo cáo Uỷ ban nhân dân cấp xã xem xét, bãi nhiệm.

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả bãi nhiệm Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố của Trưởng ban công tác Mặt trận xóm, tổ dân phố. Uỷ ban nhân dân cấp xã phải xem xét, ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời để điều hành hoạt động của xóm cho đến khi bầu được Trưởng xóm mới, Tổ trưởng tổ dân phố mới; trường hợp Uỷ ban nhân dân cấp xã không ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

Việc bầu Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Uỷ ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố. Quy trình bầu Trưởng

xóm, Tổ trưởng tổ dân phố mới thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3, Điều 16 của Quy định này.

Chương V

CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 19. Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố có các mối quan hệ công tác sau

1. Với Uỷ ban nhân dân cấp xã: Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố chịu sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện về các mặt công tác của Uỷ ban nhân dân cấp xã trên địa bàn mình phụ trách.

2. Với Chi bộ xóm, chi bộ tổ dân phố: Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố chịu sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng.

3. Với đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban công tác Mặt trận: Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố chịu sự giám sát của các đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban công tác Mặt trận.

4. Với các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế ở xóm, tổ dân phố: Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố chủ động phối, kết hợp để tổ chức, vận động nhân dân trong xóm, tổ dân phố thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của cấp trên và công việc của xóm, tổ dân phố mà hội nghị xóm, tổ dân phố đã thông qua.

5. Với các xóm, tổ dân phố khác: Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố có mối quan hệ bình đẳng, phối kết hợp cùng nhau giải quyết công việc liên quan đến xóm, tổ dân phố.

Điều 20. Các tổ chức giúp việc cho Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố

Xóm, Tổ dân phố có thể thành lập các tổ: Tổ quần chúng bảo vệ an ninh; Tổ dân quân; Tổ hoà giải; Tổ vệ sinh bảo vệ môi trường; Tổ văn hoá xã hội.

Các tổ chức này được thành lập và giải thể theo yêu cầu thực tế của từng địa phương. Thành viên của các tổ chức này do nhân dân bầu. Hoạt động của các tổ chức nói trên do Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì, phối hợp với Ban công tác Mặt trận quản lý và chỉ đạo:

1. Tổ quần chúng bảo vệ an ninh: Mỗi xóm, tổ dân phố thuộc xã và thị trấn thành lập 01 tổ quần chúng bảo vệ an ninh do đồng chí công an viên làm tổ trưởng.

Tổ quần chúng bảo vệ an ninh là mạng lưới hoạt động của Công an xã, thị trấn chịu sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn nghiệp vụ của Công an xã, thị trấn. Những người trong tổ quần chúng bảo vệ an ninh phải là người nhiệt tình, trung

thực, có sức khoẻ tốt, có trình độ văn hoá, khả năng nắm bắt tình hình và am hiểu chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để giúp Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố giải quyết những vấn đề phức tạp xảy ra trên địa bàn.

Mỗi tổ dân phố thuộc phường có thành viên của Ban bảo vệ dân phố (Ban Bảo vệ dân phố chịu sự lãnh đạo toàn diện của Đảng uỷ phường, sự giám sát của Hội đồng nhân dân phường, sự quản lý điều hành của Uỷ ban nhân dân phường và sự chỉ đạo hướng dẫn trực tiếp công tác của Công an phường).

2. Tổ dân quân: Mỗi xóm, tổ dân phố thành lập 01 tiểu đội hoặc 01 tổ dân quân tự vệ dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn, đồng thời là lực lượng tại chỗ giúp Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố thi hành nhiệm vụ khi cần thiết.

3. Tổ hoà giải: Mỗi xóm, tổ dân phố thành lập 01 tổ hoà giải có từ 03 người trở lên tuỳ theo quy mô xóm, do Trưởng Ban công tác Mặt trận hoặc Bí thư Chi bộ làm tổ trưởng.

Nhiệm vụ của Tổ hoà giải là giúp Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố tuyên truyền pháp luật cho nhân dân, giải quyết những mâu thuẫn, xích mích trong nhân dân để đảm bảo sự đoàn kết trong xóm, tổ dân phố.

4. Tổ vệ sinh bảo vệ môi trường: Mỗi xóm thành lập 01 tổ từ 03 người trở lên để giúp Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố vận động, động viên nhân dân giữ gìn vệ sinh trong xóm, khu phố; vận động nhân dân tiêm phòng và áp dụng các biện pháp phòng chống dịch bệnh, giữ gìn vệ sinh môi trường.

5. Tổ văn hoá xã hội: Mỗi xóm, tổ dân phố thành lập 01 tổ từ 03 người trở lên để giúp Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá, làng văn hoá.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nội vụ

a) Thẩm định việc thành lập xóm, tổ dân phố mới bao gồm cả việc sáp nhập, đổi tên xóm, tổ dân phố trình UBND tỉnh quyết định;

b) Tham mưu giúp UBND tỉnh ban hành tiêu chí phân loại xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh;

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện quy định của Quy định này; tháng 12 hàng năm tổng hợp báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ về việc thực hiện Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quyết định ghép cụm dân cư vào xóm, tổ dân phố hiện có sau khi đã được Uỷ ban nhân dân cấp huyện thông qua;

b) Đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh thành lập mới, sáp nhập, đổi tên xóm, tổ dân phố trên địa bàn phụ trách;

c) Chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện Quy chế này trên địa bàn; định kỳ tháng 12 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của xóm, tổ dân phố về Uỷ ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp).

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Quyết định cử Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời đối với các trường hợp quy định tại Điểm c, Khoản 3 và Khoản 5, Điều 16; Điểm d, Khoản 2, Điều 17 và Điểm đ, Khoản 2, Điều 18 của Quy định này;

b) Quản lý, chỉ đạo hoạt động của Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn bảo đảm theo quy định của Quy định này.

c) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền thành lập mới, sáp nhập, đổi tên, ghép cụm dân cư vào xóm, tổ dân phố hiện có trên địa bàn; chú trọng việc xác định những xóm, tổ dân phố có điều kiện thuận lợi, hoặc quy mô số hộ gia đình quá ít so với quy định để đề nghị sáp nhập, đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân đồng tình trong việc sáp nhập xóm, tổ dân phố;

d) Quyết định công nhận kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố.

Trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Xuân Ánh

Phụ lục

Danh sách các xã, thị trấn biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 37 /2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Stt	Huyện	Đơn vị hành chính cấp xã
1	**Bảo Lạc**	Cô Ba, Cốc Pàng, Khánh Xuân, Thượng Hà, Xuân Trường.
2	**Bảo Lâm**	Đức Hạnh
3	**Hạ Lang**	Cô Ngân, Đồng Loan, Lý Quốc, Minh Long, Quang Long, Thái Đức, Thị Hoa, Việt Chu
4	**Hà Quảng**	Cải Viên, Kéo Yên, Lũng Nặm, Nà Sác, Nội Thôn, Sóc Hà, Tổng Cọt, Trường Hà, Vân An.
5	**Phục Hoà**	TT Hòa Thuận, TT Tà Lùng, Cách Linh, Đại Sơn, Mỹ Hưng, Triệu Ẩu
6	**Thạch An**	Đức Long
7	**Trùng Khánh**	Chí Viễn, Đàm Thủy, Đình Phong, Lăng Yên, Ngọc Chung, Ngọc Côn, Ngọc Khê, Phong Nặm.
8	**Trà Lĩnh**	TT Hùng Quốc, Cô Mười, Quang Hán, Tri Phương, Xuân Nội.
9	**Thông Nông**	Cần Nông, Cần Yên, Vị Quang.

Danh sách này ấn định 46 đơn vị hành chính cấp xã./.